

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

Bản án dân sự sơ thẩm
Số: 21/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 05/8/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.
Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Hánh; Ông Trần Quang Lưu;
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cương, Cán bộ tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 168/2020/TLST - HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Đặng Đình P, sinh năm 1979

Cùng trú tại: Thôn An Đ, xã Lạc V, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị L trình bày: Chị kết hôn với anh P năm 2002 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du. Sau khi kết hôn anh chị sống chung cùng gia đình anh P một thời gian ngắn thì ra ở riêng, vợ chồng thuê nhà sinh sống. Vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2014 anh P có nhiều thay đổi về tính cách hay nói năng linh tinh nên chị đưa anh đi khám thì được biết anh P bị tâm thần. Bệnh của anh P ở dạng anh hay bị hoang tưởng cho rằng người này, người kia nhập vào mình rồi luôn nói linh tinh. Từ khi anh bị bệnh chị luôn đưa anh đi chữa chạy nhưng chỉ đỡ chứ không khỏi. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân chị sức khỏe yếu, con nhỏ, thuốc men cho chồng tốn kém nhưng gia đình chồng không hề cảm thông mà còn đối xử quá đáng với vợ chồng chị. Gia đình chồng không cho ở chung nhà, bỏ mặc vợ chồng chị thậm chí còn nói từ chồng chị. Anh P thì suốt ngày tưởng tượng chị ngoại tình rồi chửi bới chị suốt ngày. Thương các con nhỏ nên nhiều năm qua chị cố nhẫn nhịn nhưng bản thân chị quá sức vất vả, toàn bộ kinh tế gia đình chị lo toan. Anh P đi làm phu hồ nhưng tiền của anh, anh giữ không chia sẻ trong nhà. Do thấy tình cảnh chị vất vả nên mẹ đẻ chị cho chị về ở nhờ, anh P cũng sang luôn nhà chị ở cùng. Năm 2019 do quá khổ chị đã làm đơn xin ly hôn anh P. Quá trình giải

quyết phân vì nghe tòa án hòa giải, phần vì thương các con còn nhỏ nên chị lại rút đơn lại cố chịu đựng vì các con. Tuy nhiên thời gian sau, hàng ngày chị vẫn phải luôn chịu đựng sự chửi bới của anh P. Thậm chí là vợ chồng đang ở nhà mẹ đẻ của chị mà chị cũng không muốn về để đỡ phải nghe anh P chửi bới. Gia đình nhà chồng cũng nói chị đi ngoại tình rồi thậm chí đổ lỗi cho chị làm anh P bị hoang tưởng. Đến nay chị không còn chịu đựng nổi cuộc sống đó nữa nên lại phải làm đơn xin ly hôn. Chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để chị ổn định cuộc sống chăm lo cho các con;

Về con chung: Anh chị có 02 con chung

Đặng Đình H, sinh ngày 26/6/2010

Đặng Minh N, sinh ngày 28/9/2017

Vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi cả hai con vì từ trước đến nay các con vẫn do mình chị chăm lo. Chị làm may (nhận hàng may thuê) thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đ/tháng. Chị đảm bảo đủ điều kiện chăm lo cho cả hai con;

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết;

Tài sản chung, công nợ không yêu cầu giải quyết;

Phía anh P, Tòa án đã giao thông báo nhiều lần nhưng anh không đồng ý ly hôn nên không đồng ý làm việc cùng tòa án. Tòa án đã giao các thông báo làm việc nhưng anh P luôn vắng mặt không có lý do vậy nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh P được cũng như không công bố chứng cứ và hòa giải được giữa anh P và chị L;

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm của mình; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 02 lần vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành làm việc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đại diện VKS nhân dân huyện Tiên Du đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Đề nghị giao cả hai con chung là Đặng Đình H, sinh ngày 26/6/2010 và Đặng Minh N, sinh ngày 28/9/2017 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

Anh P được thăm nom con theo quy định của pháp luật mà không ai được ngăn cản;

Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định.

Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Đình P kết hôn năm 2002 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tinh thần sức khỏe của cả hai tại thời điểm kết hôn đều ổn định, minh mẫn. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn;

Xét về điều kiện xin ly hôn của chị L thì thấy: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị L cho biết quá trình anh chị chung sống từ năm 2002 ổn định đến năm 2014 anh P có bị bệnh tâm thần (có sổ điều trị ngoại trú tâm thần). Đối với sự việc này, anh P có dấu hiệu của bệnh tâm thần nhưng chưa có quyết định của Tòa án tuyên bố việc anh có bị mất năng lực hành vi hay không vậy nên Tòa án đã giải thích với chị L và gia đình bố mẹ đẻ anh P để mọi người thực hiện quyền yêu cầu tuyên bố anh P mất năng lực hành vi hay hạn chế năng lực hành vi đối với anh P theo quy định của pháp luật tuy nhiên chị L và gia đình anh P đều có lời trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này;

Bố mẹ đẻ anh P cho biết anh P tuy xác định là tâm thần nhưng tình trạng của anh là hay có suy nghĩ hoang tưởng nói nhiều thôi chứ đa phần nhận thức của anh P bình thường, sức khỏe ổn định nên anh P vẫn lao động tự chăm lo cho gia đình;

Chị L và gia đình anh P đều khẳng định không làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh P mất năng lực hành vi hay hạn chế năng lực hành vi và cũng không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định tình trạng sức khỏe đối với anh P.

Vậy, căn cứ theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân Tối Cao ngày 07/4/2017 giải đáp tại khoản 6 phần IV Tòa án tiếp tục tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L thì thấy: Cuộc sống vợ chồng chị thực sự xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P có dấu hiệu của bệnh hoang tưởng nên hay nghi ngờ cho rằng chị có quan hệ ngoại tình bên ngoài từ đó luôn chửi mắng chị. Năm 2019 chị L đã làm đơn ly hôn sau đó vì thương các con nhỏ nên lại rút đơn về đoàn tụ. Thời gian sau chung sống anh P vẫn luôn chửi mắng chị vì luôn nghi ngờ cho rằng chị ngoại tình. Cuộc sống căng thẳng về tinh thần và vật vả về vật chất khi một mình phải lo toan toàn bộ kinh tế khiến chị không thể chịu đựng nổi nên đến nay tiếp tục làm đơn ly hôn; Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị thực sự trầm trọng, giữa hai người không có sự đồng cảm trong cuộc sống, đời sống chung không thể duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy cần chấp nhận đơn ly hôn của chị L xử cho chị được ly hôn anh P là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có hai con chung:

Đặng Đình H, sinh ngày 26/6/2010

Đặng Minh N, sinh ngày 28/9/2017

Xét thấy điều kiện thu nhập chị L và anh P đều có công việc có thu nhập của bản thân (theo sự cung cấp của gia đình anh P thì anh P vẫn đi làm thuê và có thu nhập riêng) tuy nhiên tình trạng sức khỏe của anh P không đảm bảo, sự hoang

tưởng của anh sẽ ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của các con nên xét cần giao cả hai con cho chị L nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp;

Việc cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

Anh P có quyền thăm nom con theo quy định mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, 238, 239, 254, 264, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đặng Đình P;

Về con chung: Giao cả hai con chung là Đặng Đình H, sinh ngày 26/6/2010 và Đặng Minh N, sinh ngày 28/9/2017 cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết;

Anh P có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0000197 ngày 08/6/2020 của chi cục thi hành án huyện Tiên Du.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- THADS huyện Tiên Du;
- UBND xã Lạc Vệ.
- Đương sự.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng